

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 106/2022/HS-ST

Ngày 31 - 8 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lý

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị An

Ông Nguyễn Nam Bình

**- Thư ký phiên toà:** Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên toà:** Bà Lương Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/HSST-QĐ ngày 12/8/2022 đối với các bị cáo:

1. **Lưu Văn Đ**, sinh ngày 17/9/1993; Nơi cư trú: Thôn V, xã Y, huyện G, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn H1 (đã chết) và bà Đoàn Thị H2; Có vợ là Đoàn Thị T và có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 23/3/2022 đến ngày 31/3/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Bùi Văn N**, sinh ngày 04/7/1985; Nơi cư trú: Thôn 1, xã G1, huyện N1, tỉnh N2; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T1 (đã chết) (ông T1 là thương binh hạng 4, tỉ lệ 21%) và bà Đinh Thị T2; Có vợ là Ngụy Thị L và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ năm 2008 đến năm 2011 có thời gian phục vụ trong công an xã bán chính quy của xã G1, huyện N1, tỉnh N2. Bị cáo là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại đảng bộ xã G1, huyện N1, tỉnh N2, bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 77-QĐ/UBNDTHU ngày 29/6/2022 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy N1, tỉnh N2.

Bị tạm giữ từ ngày 23/3/2022 đến ngày 31/3/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Duy P**, sinh ngày 02/6/1994; Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ1, huyện H3, tỉnh T3; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy B (ông B được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì) và bà Mai Thị V1.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 23/3/2022 đến ngày 31/3/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Hoàng Anh P1**, sinh ngày 24/11/1994; Nơi cư trú: Thôn T4, xã V2, huyện T5, tỉnh P2; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đăng T6 và bà Vũ Thị C1; Có vợ là Bùi Thị D và có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 23/3/2022 đến ngày 31/3/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Bùi Tiến T7**, sinh ngày 31/12/1995; Nơi cư trú: Thôn H4, xã L1, huyện T8, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc:

Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn C2 và bà Tạ Thị T9.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 23/3/2022 đến ngày 31/3/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* *Người làm chứng*: Anh Phạm Xuân T10, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn P3, xã C3, huyện C4, tỉnh H. (Vắng mặt)

\* *Người chứng kiến*: Anh Nguyễn Ngọc C5, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn Đ2 2, xã P4, thành phố T3, tỉnh T3. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/3/2022, Lưu Văn Đ, Bùi Văn N, Nguyễn Duy P, Hoàng Anh P1, Bùi Tiến T7 và Phạm Xuân T10 đều là nhân viên của Công ty J tại khu công nghiệp P5, thành phố T3, tỉnh T3 cùng đi dự hội thảo tại thành phố T3. Khi đến thành phố T3, P1 đặt phòng 608 khách sạn K, tổ 19-20, phường T11, thành phố T3, tỉnh T3 cùng nghỉ qua đêm để sáng hôm sau đi dự hội thảo. Trong lúc ăn tối, Đ, P, N, P1 rủ nhau sau khi ăn xong sẽ về phòng tại khách sạn K đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng. Trên đường về P1 gặp và mua một bộ bài tú lơ khơ 52 quân của một người bán hàng rong. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày cả 05 người đi về đến phòng 608 khách sạn K. P1, P, Đ, N ngồi ở giường đầu tiên tính từ cửa ra vào phòng 608 theo sơ đồ: P1 ngồi gần cửa ra vào, Đ ngồi phía bên trái của P1, P ngồi phía bên trái của Đ, N ngồi phía bên trái của P và bên phải của P1, cùng đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền, còn T7 thì nằm ở giường bên cạnh xem. T10 thì ngồi ở ghế làm việc không tham gia đánh bạc.

Cách chơi được thống nhất như sau: Trước khi vào ván bài mỗi người phải đặt tiền cược là 50.000 đồng, sau khi người chơi đặt tiền cược xong người chia bài sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia đều cho mỗi người chơi 3 quân bài. Người chia bài được đưa ra mức tổ đầu tiên, mức tổ thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Nếu không tổ thì người đó úp bài xuống, coi như bị thua ván bài đó và bị mất số tiền đặt cược, tiếp theo là người liền kề bên phải. Khi việc tổ kết thúc thì những người tổ và theo phải so sánh bài với nhau.

Về quân bài thứ tự là:  $2 < 3 < 4 < 5 < 6 < 7 < 8 < 9 < 10 < J < Q < K < A$ , về chất:  $R < c < t < b$ , cách tính cao thấp: Sáp > liêng > ảnh, sau đó độ điểm. Sáp nghĩa là ba quân bài giống nhau, sáp 3 quân 2 là bé nhất, sáp 3 quân A là lớn nhất. Liêng là quân bài liền kề nhau theo thứ tự từ bé đến lớn, không cần cùng chất tính theo thứ tự tăng dần bắt đầu từ (A,2,3) là bé nhất, (Q,K,A) là lớn nhất. Ảnh tức là ba quân bài J,Q,K. Nếu không có ai có liêng, ảnh, sáp thì những người chơi phải cộng điểm trên bài để so sánh, tất cả các quân bài từ 10 đến K đều tính là 0 điểm. Nếu tổng điểm lớn hơn 10 thì lấy điểm là chữ số hàng đơn vị, cao nhất là 9 điểm, thấp nhất là 0 điểm. Người thắng ván bài sẽ thu tiền đặt cược, tiền tố và chia ván bài tiếp theo.

P1, P, Đ và N đánh bạc đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì N bị thua hết tiền nên có hỏi vay T7 số tiền 1.000.000 đồng để tiếp tục tham gia đánh bạc. T7 ngồi xem biết được N vay tiền để đánh bạc nhưng đã cho N vay số tiền 1.000.000 để chơi. Đến khoảng 00 giờ ngày 23/03/2022 thì P1 không chơi nữa và nằm tại giường xem N, P, Đ chơi đánh bạc. Khoảng 00 giờ 10 phút cùng ngày khi N, P và Đ đang chơi đánh bạc thì bị Công an thành phố Thái Bình phát hiện bắt quả tang, thu tại chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và số tiền 7.550.000 đồng, thu tại chỗ Đ ngồi đánh bạc 01 ví giả da màu đen, bên trong có số tiền 530.000 đồng, thu tại chỗ P ngồi đánh bạc 01 ví giả da màu đen, bên trong có số tiền 1.560.000 đồng, thu tại khe giường chỗ P1 nằm số tiền 1.400.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định Lưu Văn Đ, Bùi Văn N, Nguyễn Duy P, Hoàng Anh P1 và Bùi Tiến T7 đã sử dụng số tiền đánh bạc và thắng thua cụ thể như sau:

- Lưu Văn Đ mang theo 3.800.000 đồng, đã dùng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, quá trình chơi Đ thua 1.370.000 đồng.

- Bùi Văn N mang theo 1.800.000 đồng và vay của T7 1.000.000 đồng, N dùng toàn bộ số tiền 2.800.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi N bị thua 1.700.000 đồng.

- Nguyễn Duy P mang theo số tiền 2.740.000 đồng, đã dùng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, quá trình chơi P thắng 3.370.000 đồng.

- Hoàng Anh P1 mang theo 1.700.000 đồng, đã dùng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, quá trình chơi P1 bị thua 300.000 đồng.

- Bùi Tiến T7 không tham gia đánh bạc, nhưng đã đồng ý cho N mượn 1.000.000 đồng để chơi đánh bạc.

Quá trình đánh bạc, không có người canh coi, không có người cho vay, cầm cố tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 87/CT-VKSTPTB ngày 13/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố các bị cáo Lưu Văn Đ, Bùi Văn N, Nguyễn Duy P, Hoàng Anh P1, Bùi Tiến T7 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên các bị cáo Lưu Văn Đ, Bùi Văn N, Nguyễn Duy P, Hoàng Anh P1, Bùi Tiến T7 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65; khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Văn Đ mức án từ 07 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung đề nghị từ 05 đến 07 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65; khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt các bị cáo Bùi Văn N, Nguyễn Duy P mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung đề nghị từ 05 đến 07 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65; khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Anh P1 mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung đề nghị từ 05 đến 07 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Tiến T7 mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 09 ngày tạm giữ (từ 23/3/2022 đến 31/3/2022) = 27 ngày cải tạo không giam giữ, đề nghị khấu trừ thu nhập một lần từ 05 đến 07 triệu đồng.

Giao các bị cáo được hưởng án treo và cải tạo không giam giữ cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội. Tịch thu tiêu hủy 02 ví giả da màu đen đã cũ, không có giá trị, các bị cáo không đề nghị nhận lại.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 11.040.000 đồng là tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc.

- Về án phí: Các bị cáo Lưu Văn Đ, Bùi Văn N, Nguyễn Duy P, Hoàng Anh P1, Bùi Tiến T7 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai trước cơ quan điều tra. Lời khai của các bị cáo là chứng cứ buộc tội lẫn nhau, phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản niêm P1 đồ vật, tài liệu, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời

gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 30 phút ngày 22/3/2022 đến 00 giờ 15 phút ngày 23/3/2022, tại phòng 608 khách sạn K, tổ 19-20, phường T11, thành phố T3, tỉnh T3, Lưu Văn Đ, Nguyễn Duy P, Bùi Văn N, Hoàng Anh P1 cùng thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng. Bùi Tiến T7 ngồi xem Đ, P, N và P1 đánh bạc, khi đang chơi N bị thua hết tiền, T7 đã cho N vay 1.000.000 đồng để N tiếp tục chơi đánh bạc là hành vi giúp sức cho Bùi Văn N đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 11.040.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo đã phạm tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

#### *Điều 321. Tội đánh bạc*

*"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

...

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".*

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, đi ngược lại với thuần P1 mỹ tục của dân tộc. Các bị cáo đều là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, các bị cáo hiểu rõ hậu quả của việc đánh bạc là sát phạt nhau bằng tiền nhằm mục đích tước đoạt tài sản của nhau bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường giá trị sức lao động của con người, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo nói riêng và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét tính chất đồng phạm và mức độ tham gia trong vụ án thấy:

Các bị cáo Lưu Văn Đ, Bùi Văn N, Nguyễn Duy P, Hoàng Anh P1 cùng rủ nhau chơi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, Hoàng Anh P1 là người mua

bộ bài tú lơ khơ của người bán hàng rong khi trên đường đi về khách sạn. Tội phạm thực hiện có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều có chung mục đích đánh bạc, tiếp nhận ý chí và cùng nhau thực hiện tội phạm, vì vậy các bị cáo đều là đồng phạm thực hành. Tuy không phân công vai trò cụ thể nhưng vì và số tiền của mỗi bị cáo dùng vào đánh bạc có khác nhau là căn cứ để cá thể hóa hình phạt. Bị cáo Lưu Văn Đ là người có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều nhất nên có vai trò cao nhất trong vụ án. Bị cáo Bùi Tiến T7 ngồi xem Đ, P, N và P1 đánh bạc, khi đang chơi N bị thua hết tiền, T7 đã cho N vay 1.000.000 đồng để N tiếp tục chơi đánh bạc là hành vi giúp sức cho Bùi Văn N đánh bạc nên có vai trò thấp nhất trong vụ án.

[6] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[6.1] Các bị cáo Lưu Văn Đ, Bùi Văn N, Nguyễn Duy P, Hoàng Anh P1, Bùi Tiến T7 đều có nhân thân tốt.

[6.2] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Bùi Văn N có bố đẻ là thương binh hạng 4, tỉ lệ 21%, bị cáo Nguyễn Duy P có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Từ những phân tích và nhận định trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng đồng phạm trong vụ án. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Lưu Văn Đ, Bùi Văn N, Nguyễn Duy P, Hoàng Anh P1 đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, đều có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo. Bị cáo Bùi Tiến T7 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, giữ vai trò thấp nhất trong vụ án nên chỉ cần áp dụng hình



phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và khấu trừ thu nhập một lần với mức 300.000 đồng/1 tháng trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, phạm tội vì mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lưu Văn Đ, Bùi Văn N, Nguyễn Duy P, Hoàng Anh P1, bị cáo Bùi Tiến T7 đã khấu trừ thu nhập hàng tháng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 11.040.000 đồng, trong đó quản lý trên chiếu bạc 7.550.000 đồng và quản lý trên người các người chơi là 3.490.000 đồng, qua điều tra xác định là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu để tiêu hủy.

02 ví giả da màu đen là tài sản của bị cáo Lưu Văn Đ và bị cáo Nguyễn Duy P, đều đã cũ, không còn giá trị sử dụng, các bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Các bị cáo Lưu Văn Đ, Bùi Văn N, Nguyễn Duy P, Hoàng Anh P1, Bùi Tiến T7 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lưu Văn Đ, Bùi Văn N, Nguyễn Duy P, Hoàng Anh P1, Bùi Tiến T7 phạm tội "Đánh bạc".

2. Hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, khoản 3 Điều 35, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn Đ 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/8/2022.

Phạt bổ sung Lưu Văn Đ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Lưu Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện G, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, khoản 3 Điều 35, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/8/2022.

Phạt bổ sung Bùi Văn N 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Bùi Văn N cho Ủy ban nhân dân xã G1, huyện N1, tỉnh N2 giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, khoản 3 Điều 35, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/8/2022.

Phạt bổ sung Nguyễn Duy P 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Duy P cho Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện H3, tỉnh T3 giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, khoản 3 Điều 35, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh P1 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/8/2022.

Phạt bổ sung Hoàng Anh P1 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Hoàng Anh P1 cho Ủy ban nhân dân xã V2, huyện T5, tỉnh P2 giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Bùi Tiến T7 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 23/3/2022 đến ngày 31/3/2022) = 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ thu nhập một lần đối với Bùi Tiến T7 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Bùi Tiến T7 cho Ủy ban nhân dân xã L1, huyện T8, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 11.040.000 đồng (mười một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 02 ví giả da màu đen đều đã qua sử dụng.

*(Các vật chứng, tài sản trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/6/2022).*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lưu Văn Đ, Bùi Văn N, Nguyễn Duy P, Hoàng Anh P1, Bùi Tiến T7, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/8/2022.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- CQTHAHS Công an TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lý**



